

Số: 2233/KL-TTr

Lai Châu, ngày 10 tháng 8 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện chính sách, pháp luật, chức trách nhiệm vụ được giao; việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2024-2025 tại Trung tâm Điều dưỡng người có công và Dịch vụ việc làm thuộc Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 105/QĐ-TTr ngày 18/5/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Lai Châu về việc thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, chức trách nhiệm vụ được giao; việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2024-2025 từ ngày 27/5/2026 đến ngày 06/7/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Điều dưỡng người có công và Dịch vụ việc làm thuộc Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 19/BC-ĐTTr ngày 20/7/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trung tâm Điều dưỡng người có công và Dịch vụ việc làm (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nội vụ được thành lập kể từ ngày 01/3/2025 trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Dịch vụ việc làm và Trung tâm Đón tiếp thân nhân liệt sỹ và Điều dưỡng người có công theo theo Đề án số 537/ĐA-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Lai Châu và có chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức quy định tại Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND tỉnh, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm gồm:

- Tổ chức thực hiện việc điều dưỡng người có công, thân nhân người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật; tiếp đón các thân nhân liệt sỹ từ các địa phương trong cả nước đến thăm viếng và tìm kiếm mộ liệt sỹ tại tỉnh Lai Châu; tư vấn nghề nghiệp, việc làm; giới thiệu việc làm cho người lao động; cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động; thu thập thông tin thị trường lao động; đào tạo kỹ năng tham gia phỏng vấn, tìm kiếm việc làm, giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp; tổ chức các chương trình, dự án việc làm theo quy định của pháp luật.

- Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; có trụ sở, phương tiện, biên chế, kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật. Chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nội vụ.

Trung tâm có Giám đốc, Phó Giám đốc, viên chức và người lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ. Tổng số

gaut

biên chế được giao gồm 23 biên chế viên chức, 03 hợp đồng lao động; biên chế có mặt đến thời điểm thanh tra 19 viên chức, 03 hợp đồng lao động.

Công tác chăm sóc, điều dưỡng người có công với cách mạng, tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh luôn được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nay là Sở Nội vụ. Cơ sở vật chất phục vụ điều dưỡng người có công với cách mạng được quan tâm đầu tư, sửa chữa, chế độ chính sách được đáp ứng đầy đủ tạo thuận lợi cho việc chăm sóc, điều dưỡng người có công với cách mạng.

Tuy nhiên, việc thực hiện còn một số khó khăn: Tình hình xung đột; tỷ giá các đồng tiền có biến động khiến người lao động có tâm lý lo ngại khi lựa chọn đi làm việc ở các thị trường nước ngoài. Trên địa bàn tỉnh không có khu công nghiệp nên nhu cầu tuyển dụng lao động làm việc tại tỉnh không nhiều. Việc thực hiện công tác sắp xếp, sát nhập phần nào ảnh hưởng đến chất lượng một số lĩnh vực, nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Việc thực hiện chính sách, pháp luật, chức trách nhiệm vụ được giao

1.1. Việc thực hiện chính sách, pháp luật, chức trách nhiệm vụ được giao

1.1.1. Công tác tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành, phân cấp của tỉnh; công tác cải cách hành chính

Trung tâm đã tham mưu, đề xuất với Sở thực hiện công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng; khen thưởng, kỷ luật viên chức, người lao động; đánh giá viên chức, người lao động, giải quyết nguyện vọng thôi việc, tiếp nhận và điều động viên chức, người lao động được thực hiện dân chủ công khai minh bạch đảm bảo đúng theo quy trình, quy định của pháp luật, không để xảy ra đơn thư, ý kiến khác. Trên cơ sở các kế hoạch của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ¹, Trung tâm ban hành Kế hoạch² về cải cách hành chính năm 2024, năm 2025 và tổ chức triển khai thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định.

Tuy nhiên, việc thực hiện còn hạn chế:

- Trung tâm chưa kịp thời báo cáo sở Nội vụ Quyết định xếp hạng theo thẩm quyền hoặc trình UBND tỉnh Quyết định xếp hạng nhân viên thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng viên, dinh dưỡng (có đủ điều kiện) chưa được xếp hạng chức danh nghề nghiệp điều dưỡng (hạng III, IV) theo Đề án vị trí việc làm và quy định³ của liên bộ Y tế - Nội vụ.

¹ Kế hoạch số 1393/ KH-SLĐTBXH ngày 18/10/2021 về cải cách hành chính Sở Lao động – Thương binh và xã hội giai đoạn 2021-2030. Kế hoạch số 1883/KH-SLĐTBXH ngày 13/11/2023 về CCHC của Sở LĐTBXH năm 2024.

² Kế hoạch số 05/KH-TTĐT ngày 15/11/2023; Kế hoạch số 268/KH-TTĐVVL ngày 15/12/2023; Kế hoạch số 03a/KH-TTĐDNCC&DVVL ngày 06/03/2025

³ Đề án vị trí việc làm số 01/ĐA-TTĐT ngày 06/01/2024; Điều 5 Thông tư số 11/VBHN-BYT ngày 14/10/2022 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng; Điều 5, Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên bộ Bộ y tế và Bộ nội vụ quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

gambes

- Chưa báo cáo Sở Nội vụ (trước đây là Sở Lao động Thương binh và Xã hội) đề xuất, tham mưu UBND tỉnh quy định số lượng người chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ theo quy định tại Điều 136⁴ Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và khoản 2, khoản 7 Điều 5 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.

- Năm 2024, Trung tâm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ chưa đầy đủ⁵ theo Kế hoạch 1883/KH-SLĐTBXH ngày 13/11/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về cải cách hành chính. Năm 2025 thực hiện chế độ báo cáo còn chậm⁶ theo Kế hoạch 2579/KH-SNV ngày 27/12/2024 của Sở Nội vụ về cải cách hành chính năm 2025.

1.1.2. Về dịch vụ việc làm

a) Hoạt động tư vấn

Trung tâm đã ban hành 20 văn bản⁷ để phối hợp, tuyên truyền tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số, các chiến sỹ hoàn thành nghĩa vụ, người đã chấp hành xong án phạt tù về địa phương, học sinh lớp 12; tổ chức phiên giao dịch việc làm... và tổ chức, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp cho trên 62.000 lượt người đảm bảo nội dung, thời gian theo kế hoạch. Thực hiện tư vấn cho 2.662 người (có phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm theo mẫu quy định), kết quả có 117 người đã tìm được việc làm.

Tuy nhiên, còn hạn chế: chưa chủ động giới thiệu chức năng tổ chức thực hiện tư vấn cho người sử dụng lao động về tuyển dụng, sử dụng và quản lý lao động; về phát triển việc làm, phát triển nguồn nhân lực; chưa chủ động khảo sát, tìm hiểu nhu cầu để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đào tạo kỹ năng tham gia phỏng vấn, tìm kiếm việc làm và các kỹ năng làm việc khác; giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; thực hiện các chương trình, dự án về việc làm theo quy định tại Quyết định số 366/QĐ-SLĐTBXH và Quyết định số 2325/QĐ-UBND.

Viên chức thực hiện tư vấn chưa được tập huấn, bồi dưỡng cấp chứng chỉ tư vấn viên, chưa có xếp hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực việc làm (hạng II, III) theo quy định⁸

b) Giới thiệu việc làm cho người lao động

Trung tâm phối hợp, tổ chức cung ứng và giới thiệu việc làm trong nước

⁴ Nghĩa trang liệt sỹ an táng dưới 500 mộ liệt sỹ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định số người chăm sóc; nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Lai Châu có 605 mộ, trong đó: 485 mộ có an táng hài cốt, 120 mộ chờ.

⁵ chưa có báo cáo Quý, 6 tháng

⁶ báo cáo quý II chậm 14 ngày; Quý III chậm 09 ngày; báo cáo năm chậm 31 ngày

⁷ Năm 2024: 12 kế hoạch; năm 2025: 08 kế hoạch, công văn.

⁸ Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh

ganh

cho 1.834 lao động⁹ (năm 2024: 685 lao động, năm 2025: 1149 lao động) làm việc tại các khu công nghiệp Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh..., phối hợp với UBND các xã, phường, các đơn vị có liên quan xuất khẩu 564 lao động¹⁰ (năm 2024: 169, năm 2025: 395); hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, năm 2025 (giao năm 2024: 155 lao động, năm 2025: 160 lao động) theo các Quyết định 2218/QĐ-UBND ngày 10/12/2023, Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh.

c) Cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động

Trung tâm phối hợp với Trung tâm Lao động ngoài nước hoàn thiện thủ tục hồ sơ cho 37 lao động¹¹, đăng ký dự thi theo chương trình EPS gửi Trung tâm Lao động ngoài nước. Kết quả thi đỗ vòng 1 là 08 lao động; vòng 2 là 06 lao động, hiện đang làm hồ sơ dự tuyển là 06 lao động¹².

Tuy nhiên, còn hạn chế: chưa liên hệ giới thiệu lao động cho doanh nghiệp được cấp phép đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại Quyết định số 2325/QĐ-UBND.

d) Thu thập cung cấp thông tin thị trường lao động

Trung tâm đã ban hành kế hoạch số 137/KH-TTĐVVL ngày 22/5/2024 về thu thập, cập nhật thông tin “Việc tìm Người - Người tìm việc”, đã triển khai thu thập 136 phiếu thông tin nhu cầu tuyển dụng lao động của 136 công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (đã có phiếu thu thập thông tin) theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

e) Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm

Năm 2024, năm 2025, Trung tâm tiếp nhận 2.662 hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp (năm 2024: 1.402 hồ sơ, năm 2025: 1.260 hồ sơ). Kết quả đã giải quyết cho 2.628 người hưởng bảo hiểm thất nghiệp (năm 2024: 1.383 hồ sơ, năm 2025: 1.245 hồ sơ). Hồ sơ không được hưởng bảo hiểm thất nghiệp: 34 hồ sơ (năm 2024: 19 hồ sơ, năm 2025: 15 hồ sơ), trong đó: 22 hồ sơ không đủ điều kiện theo Điều 49¹³ Luật Việc làm năm 2013; 12 hồ sơ người lao động không có nhu cầu hưởng do đã tìm được việc làm theo Điều 53¹⁴ Luật Việc làm

⁹ 414 lao động cho công ty brother Hải Dương; 48 lao động cho công ty TKV; 1.259 lao động cho công ty may Tinh Lợi; 62 lao động cho công ty TNHH Ngân Long; 04 lao động cho công ty Ngân Hà; 11 lao động cho công ty Dệt Kim BANGJIE VN; 36 lao động cho Công ty Goteck.

¹⁰ thị trường Đài Loan: 95 lao động; thị trường Hàn Quốc: 449 lao động; thị trường Nhật Bản: 04 lao động; Đu bai: 03 lao động; Nga 02 lao động; Algeliia 08 lao động; LĐ xuất cảnh chương trình EPS 03 lao động.

¹¹ 29 người đăng ký ngành sản xuất chế tạo; 07 người đăng ký ngành nông nghiệp; 01 người đăng ký ngành xây dựng.

¹² Theo thông báo số 644/TTLĐNN-TCLĐ ngày 16/8/2024 của Trung tâm Lao động ngoài nước.

¹³ Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc; Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc; Đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm; Chưa tìm được việc làm sau 15 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

¹⁴ Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp khi không thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định tại Điều 52 của Luật này; Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp trong các trường hợp sau đây: a) Hết thời hạn hưởng trợ cấp thất nghiệp; b) Tìm được việc làm; c) Thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an;...

gaw

năm 2013; người lao động đã có đề nghị gửi Trung tâm dịch vụ việc làm, đã được trả lại hồ sơ theo quy định.

Về thành phần hồ sơ; giải quyết hồ sơ; quản lý, theo dõi hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp đảm bảo theo quy định¹⁵; hồ sơ được cập nhật trên phần mềm cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

1.1.3. Việc thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Trung tâm đã ban hành Chương trình, Kế hoạch¹⁶ công tác năm và tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo tiến độ, thời gian; kết quả năm 2024, đã tham mưu cho Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 172/QĐ-SLĐTBXH ngày 03/3/2024 về phê duyệt danh sách điều dưỡng phục hồi sức khỏe người có công, thân nhân liệt sỹ; xây dựng kế hoạch tổ chức điều dưỡng và tổ chức điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho 128 người có công, thân nhân liệt sỹ hoàn thành 100% kế hoạch; năm 2025 tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Quyết định số 132/QĐ-SNV ngày 25/3/2025 phê duyệt danh sách người có công, thân nhân liệt sỹ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, tổ chức thực hiện điều dưỡng tập trung 137 người hoàn thành 100% kế hoạch.

- Thực hiện quản lý chăm sóc nghĩa trang, tạo cảnh quan khuôn viên nghĩa trang; phục vụ các đoàn của tỉnh cũng như các gia đình đến thăm viếng phần mộ liệt sỹ đảm bảo quy định. Lập sổ ghi chép, theo dõi và tổ chức đón tiếp, bố trí ăn nghỉ, hướng dẫn, tư vấn các đoàn đến thăm viếng, tìm kiếm mộ tại nghĩa trang liệt sỹ; làm thủ tục khai báo đăng ký tạm trú cho các thân nhân trong cả nước đến thăm viếng, tìm kiếm mộ liệt sỹ tại tỉnh Lai Châu¹⁷ đảm bảo quy định.

- Hướng dẫn, tổ chức tiến hành bàn giao hài cốt liệt sỹ và phiếu di chuyển hài cốt liệt sỹ về quê an táng cho 03 liệt sỹ, đảm bảo quy định tại Điều 159, Điều 160 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức khai quật và lấy mẫu hài cốt liệt sỹ để làm giám định ADN theo quy định 34 mộ liệt sỹ.

- Thực hiện công tác báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất đối với nhiệm vụ được giao theo quy định.

1.2. Công tác triển khai nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trung tâm đã ban hành quy chế tiếp công dân, nội quy tiếp công dân, thông báo lịch tiếp công dân và phân công nhiệm vụ tiếp công dân¹⁸ và triển

¹⁵ Điều 16 Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; Khoản 6 Điều 1 Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; Điều 46, 52 Luật việc làm 2013; Điều 10, Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH

¹⁶ Chương trình công tác số 269/CTr-TTĐVVL ngày 31/12/2023; Biểu Chương trình công tác năm 2025 (không số).

¹⁷ Cho 441 gia đình, trên 1.200 lượt người; phục vụ lễ dâng hương nhà thờ Bác và viếng nghĩa trang liệt sỹ với tổng số 12.189 lượt người; tổ chức dâng hương thấp nền tri ân tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ nhân kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ 27/7, cách mạng tháng tám và ngày Quốc khánh 02/9, 22/12, tết nguyên đán... với tổng số hơn 8.940 lượt người

¹⁸ Năm 2024: Quyết định số 68/QĐ-TTĐT ngày 21/12/2020 về ban hành quy chế tiếp công dân ; số 61/QĐ-TTĐT ngày 27/12/2020 Ban hành Nội quy tiếp công dân ; Thông báo số 69/TB-TTĐT ngày 28/12/2020

Handwritten signature/initials

khai thực hiện cơ bản đảm bảo quy định. Trong năm 2024, năm 2025 Trung tâm không có công dân đến kiến nghị, phản ánh.

Tuy nhiên, còn hạn chế: việc theo dõi, quản lý, ghi chép sổ tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 11 Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 11/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

1.3. Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1.3.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN)

Trên cơ sở Kế hoạch¹⁹ thực hiện công tác phòng chống tham nhũng của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ Trung tâm đã ban hành Kế hoạch²⁰ thực hiện công tác PCTN hằng năm để thực hiện; quan tâm phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN cho viên chức, người lao động bằng nhiều hình thức (tại các cuộc họp cơ quan, họp chi bộ, các buổi hội nghị...), qua đó nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của viên chức, người lao động trong thực hiện công tác PCTN.

1.3.2. Thực hiện các quy định phòng ngừa tham nhũng

Việc thực hiện các quy định về phòng ngừa tham nhũng đảm bảo theo quy định như: thực hiện công khai kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; công khai, minh bạch việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động, việc bố trí, quản lý, sử dụng tài sản; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

1.3.3. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Năm 2024, năm 2025 có 07 viên chức²¹ thực hiện kê khai tài sản, thu nhập (trong đó 01 viên chức được cơ quan có thẩm quyền xác minh tài sản, thu nhập); việc tổ chức kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập đảm bảo quy định.

2. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí

2.1. Việc lập dự toán

Trung tâm đã thực hiện lập dự toán cơ bản đảm bảo theo các quy định Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

Thông báo lịch tiếp công dân; số 07/QĐ-TTĐVVL, 10/01/2024 về ban hành quy chế tiếp công dân của TTĐVVL; Thông báo số 34/TB-TTĐVVL, 11/01/2024 Thông báo lịch tiếp công dân của TTĐVVL; Quyết định số 08/TB-TTĐVVL, 11/01/2024 Giao nhiệm vụ cho viên chức thực hiện tiếp công dân thường xuyên. Năm 2025: Ban hành Quyết định số 05a/QĐ-TTĐDNCC&DVVL ngày 16/04/2025 về ban hành quy chế tiếp công dân của Giám đốc Trung tâm ĐDNCC và DVVL; Quyết định số 05/QĐ-TTĐDNCC&DVVL ngày 16/04/2025 về Giao nhiệm vụ cho viên chức thực hiện tiếp công dân thường xuyên.

¹⁹ Kế hoạch số 189/KH-SLĐTĐBXH ngày 01/02/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, số 282/KH-SNV ngày 07/02/2025 của Sở Nội vụ.

²⁰ Kế hoạch số 44/KH-TTĐVVL ngày 20/02/2024 của Trung tâm dịch vụ việc làm, số 64/KH-TTĐT ngày 23/02/2024 của Trung tâm Đón tiếp thân nhân Liệt sỹ và Điều dưỡng người có công với Cách mạng, số 05/KH-TTĐDNCC&DVVL ngày 06/03/2025 của Trung tâm Điều dưỡng người có công và Dịch vụ việc làm.

²¹ Năm 2024 trung tâm Dịch vụ việc làm (Phó giám đốc phụ trách), trung tâm đón tiếp thân nhân Liệt sỹ và Điều dưỡng người có công (Gồm giám đốc và phó giám đốc trung tâm); năm 2025 trung tâm Điều dưỡng người có Công và Dịch vụ việc làm (Gồm 01 giám đốc, 02 phó giám đốc và 01 Trưởng phòng).

gave

Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các Thông tư²² hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, năm 2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính. Tuy nhiên, còn một số hạn chế:

- Hồ sơ lập dự toán năm 2024, năm 2025 có biểu mẫu chưa đầy đủ, chưa đúng theo quy định tại khoản 2 điều 12 Thông tư 342/2016/TT-BTC.

- Công tác lập dự toán còn chưa sát với tình hình thực tế dẫn đến còn kinh phí không thực hiện hết bị hủy dự toán số tiền 3.118.688.012 đồng (năm 2024: 119.124.210 đồng²³; năm 2025: 2.999.563.802 đồng²⁴).

- Chưa thực hiện lập dự toán thu đối với nguồn thu dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm sử dụng từ nguồn quỹ bảo hiểm thất nghiệp năm 2024, năm 2025 theo quy định tại Quyết định số 1412/QĐ-LĐTBXH ngày 27/9/2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; khoản 2 Điều 14 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; khoản 3 Điều 32 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; điểm a²⁵ khoản 2 Điều 42 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

2.2. Việc chấp hành dự toán

a) Năm 2024 (chưa thực hiện sáp nhập)

* Trung tâm Dịch vụ Việc làm thực hiện chi đạt 50% dự toán được giao, cụ thể:

- Tổng số kinh phí được giao và sử dụng trong năm:	4.811.443.200 đồng
+ Kinh phí chi sự nghiệp:	1.539.772.000 đồng
Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ:	1.465.772.000 đồng
Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	74.000.000 đồng
+ Kinh phí CTMTQG:	3.271.671.200 đồng
- Tổng số kinh phí rút và đề nghị quyết toán:	2.294.826.449 đồng
+ Kinh phí chi sự nghiệp:	1.534.756.949 đồng
Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ:	1.462.256.949 đồng
Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	72.500.000 đồng
+ Kinh phí CTMTQG:	860.069.500 đồng
- Tổng số kinh phí dự toán:	2.416.616.751 đồng
+ Dự chuyển nguồn sang năm sau:	2.382.556.751 đồng

²² Số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023, Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024.

²³ Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 74.366.119 đồng; kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công: 12.198.091 đồng; kinh phí CTMTQG: 32.560.000 đồng

²⁴ Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 328.053.815 đồng; Kinh phí khen thưởng theo NĐ 73: 30.500.000 đồng; Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 120.023.964 đồng; Kinh phí CTMTQG: 2.505.315.780 đồng; Kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công: 15.670.243 đồng.

²⁵ Dự toán thu ngân sách được lập trên cơ sở dự báo các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và các chỉ tiêu có liên quan, các quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và chế độ thu ngân sách.

gaur

+ Dư hủy dự toán:	34.060.000 đồng
- Số thanh tra:	2.393.327.449 đồng
+ Kinh phí chi sự nghiệp:	1.533.257.949 đồng
Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ:	1.460.757.949 đồng
Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	72.500.000 đồng
+ Kinh phí CTMTQG:	860.069.500 đồng
- Chênh lệch:	1.499.000 đồng
+ Kinh phí chi sự nghiệp:	1.499.000 đồng
Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ:	1.499.000 đồng

** Trung tâm Đón tiếp thân nhân liệt sỹ và Điều dưỡng người có công với cách mạng thực hiện chi đạt 92% dự toán được giao cụ thể:*

- Tổng số kinh phí được giao và sử dụng trong năm:	3.095.174.230 đồng
+ Kinh phí chi sự nghiệp:	2.076.174.230 đồng
Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ:	1.595.892.800 đồng
Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	480.281.430 đồng
+ Kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công:	1.019.000.000 đồng
- Tổng số kinh phí rút và đề nghị quyết toán:	2.857.935.790 đồng
+ Kinh phí chi sự nghiệp:	1.851.133.881 đồng
Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ:	1.444.000.000 đồng
Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	407.133.881 đồng
+ Kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công:	1.006.801.909 đồng
- Tổng số kinh phí dư dự toán:	237.238.440 đồng
+ Dư chuyển nguồn sang năm sau:	152.174.230 đồng
+ Dư hủy dự toán:	85.064.210 đồng
- Số thanh tra:	2.816.925.790 đồng
+ Kinh phí chi sự nghiệp:	1.828.383.881 đồng
Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ:	1.444.000.000 đồng
Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	384.383.881 đồng
+ Kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công:	988.541.909 đồng
- Chênh lệch:	41.010.000 đồng
+ Kinh phí chi sự nghiệp:	22.750.000 đồng
Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	22.750.000 đồng
+ Kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công:	18.260.000 đồng
b) Năm 2025 (sau khi thực hiện sáp nhập 02 trung tâm) thực hiện chi đạt 70% dự toán được giao, cụ thể:	
- Tổng số kinh phí được giao và sử dụng trong năm:	10.239.590.546 đồng
+ Kinh phí chi sự nghiệp:	6.053.490.846 đồng

gaw5

Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ:	4.126.813.416 đồng
Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.926.677.430 đồng
+ Kinh phí CTMTQG:	3.431.331.700 đồng
+ Kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công:	754.768.000 đồng
- Tổng số kinh phí rút và đề nghị quyết toán:	7.181.973.314 đồng
+ Kinh phí chi sự nghiệp:	5.516.859.637 đồng
Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ:	3.755.487.601 đồng
Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.761.372.036 đồng
+ Kinh phí CTMTQG:	926.015.920 đồng
+ Kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công:	739.097.757 đồng
- Tổng số kinh phí dự toán:	3.057.617.232 đồng
+ Chuyển nguồn sang năm sau:	58.053.430 đồng
+ Dự hủy dự toán:	2.999.563.802 đồng
- Số thanh tra:	7.165.307.314 đồng:
+ Kinh phí chi sự nghiệp:	5.500.193.637 đồng
Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ:	3.755.487.601 đồng
Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	1.744.706.036 đồng
+ Kinh phí CTMTQG:	926.015.920 đồng
+ Kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công:	739.097.757 đồng
- Chênh lệch:	16.666.000 đồng
+ Kinh phí chi sự nghiệp:	16.666.000 đồng
Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:	16.666.000 đồng

(có phụ biểu 01, 02, 03 kèm theo)

Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ quy định mức chi tiêu, quản lý trong hoạt động sử dụng ngân sách trong đơn vị theo quy định; các nội dung chi (kinh phí thường xuyên giao tự chủ, kinh phí thường xuyên không giao tự chủ, kinh phí CTMTQG, kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công) nằm trong dự toán được giao; hồ sơ, chứng từ thanh toán cơ bản đảm bảo đầy đủ theo quy định; thực hiện tập hợp và phân loại chứng từ theo nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh, được hạch toán vào tài khoản kế toán, phản ánh vào mục lục NSNN và tổng hợp trên hệ thống sổ sách kế toán. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn một số hạn chế như sau:

a) Năm 2024

- Đối với kinh phí thường xuyên giao tự chủ một số khoản chi chưa đảm bảo quy định số tiền: 1.499.000 đồng (thanh toán tiền phụ cấp cấp ủy chưa bảo đảm về thời gian hưởng phụ cấp theo quy định số tiền 351.000 đồng. Chi tiền khen thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP chưa bảo đảm theo kết quả đánh giá,

ganh

xếp loại chất lượng viên chức hằng năm số tiền 548.000 đồng. Thanh toán tiền phép của viên chức chưa bảo đảm quy định số tiền: 600.000 đồng).

- Đối với kinh phí thường xuyên không giao tự chủ một số khoản chi chưa đảm bảo quy định số tiền: 41.010.000 đồng (thanh toán phụ cấp trực điều dưỡng theo Thông tư liên tịch số 10/2014/TTLT-BYT-BNV-BTC-BLDTBXH chưa đảm bảo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ số tiền: 22.750.000 đồng. Thanh toán chi phí lập dự toán gói mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác điều dưỡng không có tiêu chuẩn, định mức chi số tiền: 18.260.000 đồng).

b) Năm 2025: Đối với kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (kinh phí sửa chữa nhà điều dưỡng A,B): kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt không nêu rõ thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu và thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 5 Điều 39 Luật Đấu thầu năm 2023. Tính sai khối lượng một số công việc được nghiệm thu so với bản vẽ hoàn công, áp sai thuế VAT số tiền: 16.666.000 đồng.

2.3. Việc quyết toán

Trung tâm đã thực hiện mở các loại sổ sách kế toán theo quy định và ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kế toán trong kỳ, thực hiện khóa sổ kế toán vào cuối kỳ; thực hiện đối chiếu dự toán NSNN hằng quý, năm theo quy định và thực hiện lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính năm theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 và Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

III. KẾT LUẬN

1. Những mặt làm được

- Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm Điều dưỡng người có công và Dịch vụ việc làm đã ban hành Chương trình, Kế hoạch công tác năm và tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo quy định; xây dựng kế hoạch và tổ chức điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho người có công, thân nhân liệt sỹ; chăm sóc, tạo cảnh quan khuôn viên nghĩa trang, phục vụ các đoàn của tỉnh cũng như các gia đình đến thăm viếng phần mộ liệt sỹ đảm bảo quy định.

- Công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật viên chức, người lao động được quan tâm thực hiện.

- Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao đạt kết quả tích cực: tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho lao động; tổ chức phiên giao dịch việc làm... đảm bảo nội dung, thời gian theo kế hoạch. Phối hợp tổ chức, cung ứng và giới thiệu việc làm trong nước, xuất khẩu lao động hoàn thành vượt kế hoạch giao. Thu thập cung cấp thông tin thị trường lao động theo quy định. Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm. Tổ chức đón tiếp, bố trí ăn nghỉ, hướng dẫn, tư vấn các đoàn đến thăm viếng, tìm kiếm mộ tại nghĩa trang liệt sỹ; đảm bảo quy định. Hướng dẫn, tổ chức tiến hành bàn giao hài cốt liệt sỹ và phiếu di chuyển hài cốt liệt sỹ về quê an táng. Ban hành quy chế tiếp công dân, nội quy tiếp công dân, thông báo lịch tiếp

gave

công dân và phân công nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định. Triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan.

- Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí theo chế độ chính sách hiện hành, cơ bản đảm bảo theo các quy định Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định của pháp luật. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ quy định mức chi tiêu, quản lý trong hoạt động sử dụng ngân sách theo quy định; các nội dung chi nằm trong dự toán được giao; hồ sơ, chứng từ thanh toán cơ bản đảm bảo đầy đủ theo quy định; các nội dung chi được hạch toán vào tài khoản kế toán, phản ánh vào mục lục NSNN. Thực hiện mở các loại sổ sách kế toán; thực hiện đối chiếu dự toán NSNN hằng quý, năm theo quy định và thực hiện lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính năm theo quy định.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Công tác tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm còn hạn chế. Chưa đề xuất, tham mưu với Sở Nội vụ trình UBND tỉnh quy định số lượng người chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ chưa đầy đủ, chậm. Chưa tổ chức thực hiện tư vấn cho người sử dụng lao động về tuyển dụng, sử dụng và quản lý lao động. Viên chức thực hiện tư vấn chưa được tập huấn, bồi dưỡng cấp chứng chỉ tư vấn viên, chưa được xếp hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực việc làm. Chưa chủ động liên hệ giới thiệu lao động cho doanh nghiệp được cấp phép đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Theo dõi, quản lý, ghi chép sổ tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chưa đầy đủ.

- Biểu mẫu lập dự toán ngân sách nhà nước chưa đầy đủ, chưa đúng mẫu theo quy định. Lập dự toán còn chưa sát với tình hình thực tế dẫn đến vẫn còn kinh phí không thực hiện hết bị hủy dự toán. Chưa thực hiện lập dự toán thu đối với nguồn thu dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm sử dụng từ nguồn quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Một số nội dung chi chưa đảm bảo theo quy định, không có tiêu chuẩn, định mức chi. Tính sai khối lượng một số công việc được nghiệm thu so với bản vẽ hoàn công, áp sai thuế VAT đối với gói thầu sửa chữa.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm có lúc, có việc chưa sát sao; xác định chưa đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Việc nắm bắt, nghiên cứu các quy định của pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ được giao còn có mặt hạn chế; việc xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động chưa sát với thực tế của đơn vị.

- Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán có mặt còn hạn chế dẫn tới một số nội dung chi còn chưa đảm bảo theo các quy định hiện hành.

3.2. Nguyên nhân khách quan: trong thời kỳ thanh tra Trung tâm thực

ganh

hiện công tác sắp xếp, sáp nhập phần nào ảnh hưởng đến công tác quản lý, chất lượng, tiến độ một số nhiệm vụ được giao.

4. Trách nhiệm

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên trách nhiệm thuộc về Giám đốc Trung tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; Phó Giám đốc được giao phụ trách; kế toán, viên chức được giao tham mưu theo lĩnh vực được phân công cụ thể:

- Giai đoạn từ 01/01/2024 đến 28/02/2025: Trung tâm Giới thiệu việc làm, Trung tâm Đón tiếp thân nhân liệt sỹ và Điều dưỡng người có công với cách mạng;

- Giai đoạn 01/3/2025 đến 31/12/2025: Trung tâm Điều dưỡng người có công và Dịch vụ việc làm.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị về xử lý hành chính

Yêu cầu Trung tâm Điều dưỡng người có công và Dịch vụ việc làm xác định cụ thể trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra những khuyết điểm, hạn chế nêu tại Kết luận thanh tra này và có biện pháp xử lý, khắc phục hạn chế, khuyết điểm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kiến nghị xử lý về kinh tế

- Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền chi chưa đảm bảo theo quy định: **59.175.000 đồng** (năm mươi chín triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)

(Có phụ lục I kèm theo)

3. Kiến nghị về công tác quản lý

3.1. Sở Nội vụ

- Chỉ đạo kiểm điểm tổ chức, cá nhân liên quan đến những khuyết điểm, hạn chế nêu tại Kết luận thanh tra này và có biện pháp xử lý, khắc phục hạn chế, khuyết điểm theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường hướng dẫn công tác lập dự toán, chấp hành dự toán đối với Trung tâm Điều dưỡng người có công và Dịch vụ việc làm. Đồng thời nâng cao công tác thẩm tra, xét duyệt quyết toán năm; qua đó thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí theo đúng quy định.

3.2. Trung tâm Điều dưỡng người có công và Dịch vụ việc làm

- Báo cáo, đề xuất Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh quy định số lượng người chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ theo quy định. Tổ chức thực hiện tư vấn cho người sử dụng lao động về tuyển dụng, sử dụng và quản lý lao động; về phát triển việc làm, phát triển nguồn nhân lực theo quy định. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cấp chứng chỉ tư vấn viên, thực hiện tham mưu xếp hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực việc làm theo quy định; tăng cường đào tạo kỹ năng tham gia phỏng vấn, tìm kiếm việc làm và các kỹ năng làm việc khác; giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; chủ động liên hệ giới thiệu lao động cho doanh nghiệp được cấp phép đưa người lao

hanh

động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính đảm bảo thời gian theo Kế hoạch; theo dõi, quản lý, ghi chép sổ tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đầy đủ theo quy định.

- Thực hiện việc lập dự toán thu đối với nguồn thu dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm sử dụng từ nguồn quỹ bảo hiểm thất nghiệp đảm bảo theo quy định; thực hiện lập dự toán chi nguồn NSNN đảm bảo sát với thực tế; thực hiện chi và kiểm soát chặt chẽ các nội dung chi đảm bảo đúng dự toán giao, đúng định mức chính sách, chế độ; chứng từ thanh toán hợp lệ, hợp pháp theo quy định.

4. Thực hiện Kết luận

Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng người có công và Dịch vụ việc làm chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc các nội dung kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản có liên quan, báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh theo quy định. / *gave*

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm Điều dưỡng người có công và Dịch vụ việc làm;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng (Công khai trên Trang TTĐT);
- Các phòng: Địa bàn 2; PCTNLP& TC; GSKT&XLSTT;
- Lưu: VT; HSTTr.

(B/C)

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Phạm Văn Hưng